

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày 23-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Xuân Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Dung.

Bà Đinh Thị Minh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Khánh Hòa – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 23 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 03 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2020/HSST-QĐ ngày 10/4/2020 đối với bị cáo: **Nguyễn Văn M**, sinh ngày 23 tháng 9 năm 1987 tại xã Tân L, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tiểu khu X thị trấn, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái đoàn thể, tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Trần Thị Thùy D (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2014; không tiền án, tiền sự; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2019 đến nay. Có mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1959; Địa chỉ: Tiểu khu 8 thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 19/12/2019, bị cáo Nguyễn Văn M gọi điện thoại cho một người đàn ông tên A (*bị cáo không rõ họ và tên đệm, địa chỉ*) đề hỏi mua ma túy, nhưng anh A không nghe điện thoại. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, M điều khiển xe moto nhãn hiệu Honda – Dream BKS 26D1-050.27 đi từ nhà bị cáo đến khu vực bản T, xã Suối T, huyện Phù Yên để tìm mua. Khi đi đến khu vực đồi thông Noong Cóp thuộc xã Quang H, huyện Phù Yên, M tiếp tục gọi điện thoại cho A và nhờ A mua giúp ma túy, A nhất trí. Nguyễn Văn M điều khiển xe moto đi đến khu vực bản T, xã Suối T thì gặp A đang đứng ở đường, M đưa cho A số tiền 700.000đ (*Bảy trăm nghìn đồng*) nhờ A mua giúp ma túy, A đồng ý và bảo M đứng đợi. Khoảng 01 giờ sau, A quay lại đưa cho M một bao thuốc lá nhãn hiệu LOTUS và nói ma túy (thuốc phiện) ở bên trong rồi bỏ đi. Nguyễn

Văn M mở bao thuốc lá và xác định đó là gói ma túy, M cất bao thuốc lá vào túi áo mưa phía trước bên trái đang mặc của mình rồi điều khiển xe moto đi về nhà, đi được 02km thì tổ công tác Công an xã Suối T, huyện Phù Yên kiểm tra, phát hiện, bắt giữ.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 13/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 19/12/2019).

Hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

* Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1W, màu vàng kèm một sim thuê bao số 0344898239 thu giữ của Nguyễn Văn M.

Tịch thu tiêu hủy: 5.33 gam ma túy còn lại sau giám định, mảnh nilon gói ma túy, 01 phong bì niêm phong vật chứng khi bắt quả tang đã bóc mở.

Trả lại cho ông Nguyễn Văn S: 01 xe moto nhãn hiệu Honda Dream BKS 26D1-05027.

* Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Ngày 19/12/2019, bị cáo Nguyễn Văn M đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

[3] Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 chất nhựa dẻo màu nâu ký hiệu M có khối lượng 5,69 gam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1W, màu vàng kèm 01 sim điện thoại số 0344898239; 01 xe moto nhãn hiệu Honda Dream BKS 26D1-050.27.

[4] Tại kết luận giám định số: 57 ngày 23/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 là ma túy; Loại thuốc phiện; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,36 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 5,69 gam; Loại thuốc phiện. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

[5] Lời khai nhận tội của bị cáo.

[6] Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn M đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[7] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn M có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại thuốc phiện, khối lượng là 5,69g (*Năm phẩy sáu mươi chín gam*). Do đó, hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm b khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt từ một năm đến năm năm tù, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Do đó cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội bị cáo gây ra để đảm bảo giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[8] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần giảm nhẹ phần nào hình phạt đối với bị cáo.

[9] Về hình phạt bổ sung - Phạt tiền: Xét điều kiện hoàn cảnh bị cáo khó khăn, thu nhập không ổn định, tài sản không có giá trị nên không áp dụng đối với bị cáo.

[10] Đối với nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai nhận mua của một người đàn ông tên A (ở bản Trờ, xã Suối Tọ, huyện Phù Yên) với giá 700.000 đồng. Quá trình điều tra xác minh, không có người nào có đặc điểm nhận dạng như lời khai của bị cáo mô tả. Ngoài lời khai của bị cáo, không có tài liệu, chứng cứ chứng minh để điều tra làm rõ, cần chấp nhận.

[11] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 5,33 gam ma túy còn lại sau giám định, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1W, bên trong có 01 sim điện thoại số 0344898239. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tài sản riêng của bị cáo, là công cụ, phương tiện phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 chiếc xe moto nhãn hiệu Honda Dream, BKS 26D1-050.27. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định chiếc xe là tài sản của ông Nguyễn Văn S (bố bị cáo), ông S đã cho bị cáo M đứng tên đăng ký chiếc xe moto để thuận tiện cho việc đi lại. Ông Nguyễn Văn S không được biết bị cáo M sử dụng xe để đi mua ma túy, ông có đơn xin lại chiếc xe, cần chấp nhận trả lại chiếc xe cho ông Nguyễn Văn S.

[12] Về biện pháp ngăn chặn: Cần áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự để tiếp tục tạm giam bị cáo bảo đảm công tác thi hành án hình sự.

[13] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 15 (mười lăm) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam. (Ngày 19/12/2019).

2. Hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì thư do Bưu chính Việt Nam phát hành dán kín niêm phong mặt trước ghi: Vật chứng lưu kho vụ Nguyễn Văn M – cất giấu trái phép chất ma túy bắt ngày 19/12/2019; gồm chất nhựa màu nâu ký hiệu M có khối lượng 5,33gam (Năm phẩy ba mươi ba gam) và 01 mảnh nilon màu đỏ, đen, bên ngoài in chữ KOM +01 phong bì niêm phong vật chứng khi bắt quả tang đã bóc mở. Mặt sau phong bì có đầy đủ chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 02 dấu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra đóng giáp lại.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 phong bì thư do Bưu chính Việt Nam phát hành niêm phong bên trong đựng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1W, màu vàng số IMEI1: 869125025159794, số IMEI2: 86912502519786 kèm một sim số thuê bao 0344898239 thu giữ của Nguyễn Văn M. Mặt sau phong bì có đầy đủ chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 02 dấu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra đóng giáp lại.

Trả lại 01 chiếc xe moto nhãn hiệu Honda Dream BKS 26D1-050.27, số khung 0806AY271852, số máy HA08E-517549 cho ông Nguyễn Văn S.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/04/2020).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Phù Yên;
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an huyện PY;
- Cơ quan Thi hành án HS;
- Trại TGCA tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- UBND thị trấn Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện PY (án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cầm Xuân Thủy